

BÁO CÁO

**Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP
ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 2767/BNN-TL ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập hồ chứa nước. UBND tỉnh Bình Định tổng hợp báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ

1. Hồ chứa thủy lợi

1.1. Công tác tham mưu, đề xuất

Triển khai thực hiện Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành một số văn bản, cụ thể như sau:

- Quyết định số 67/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành danh mục và phân loại đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 05/7/2021; số 3293/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Bình Định điều chỉnh, bổ sung danh mục phân loại đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành kế hoạch nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 và Quyết định số 73/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND.

- Đã thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định (Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 28/5/2020) và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn (Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 27/7/2021).

1.2. Tình hình thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập

- Hiện nay cả tỉnh có 164 hồ chứa thủy lợi (dung tích từ 50 ngàn m³ trở lên), tổng dung tích 682 triệu m³, tạo nguồn nước tưới cho gần 60.000 ha đất nông nghiệp và phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp. Phân loại hồ như sau: 62 hồ loại lớn, 37 hồ loại vừa, 65 hồ loại nhỏ; trong đó có 33 loại hồ tràn có cửa van (có 02 tràn cửa van tham gia điều tiết lũ), 131 hồ loại tràn tự do (37 hồ phai gỗ và 94 hồ tự do khác). Về phân cấp quản lý, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi quản lý 63 hồ (62 hồ lớn, 1 hồ vừa); còn lại 102 hồ do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, các HTX Nông nghiệp trực tiếp quản lý.

- Kết quả đạt được như sau: Thực hiện quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa gồm 16 nội dung, tuy nhiên kết quả đạt được còn rất thấp, có 9 nội dung thực hiện dưới 30%. Kết quả tổng hợp như sau:

TT	Nội dung	Thời hạn hoàn thành	KQ thực hiện toàn tỉnh (hồ)		
			Năm 2022 (%)	Năm 2023 (%)	Tăng (+), giảm (-)
1	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký: Sau 45 ngày làm việc kể từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành; Đập, hồ chứa nước khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi	100	100	0
2	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	04/09/2019	11 (18/164)	11 (18/164)	0
3	Lập quy trình vận hành cửa van	04/09/2019	24 (8/33)	24 (8/33)	0
4	Lập quy trình bảo trì công trình	04/09/2019	19 (33/164)	19 (33/164)	0
5	Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	04/09/2021	35 (57/164)	42 (73/164)	7
6	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Thực hiện thường xuyên	13 (22/164)	13 (22/164)	0
7	Lắp đặt thiết bị quan trắc khi tượng thủy văn chuyên dùng	Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: 04/9/2020; Đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do: 04/9/2021			

TT	Nội dung	Thời hạn hoàn thành	KQ thực hiện toàn tỉnh (hồ)		
			Năm 2022 (%)	Năm 2023 (%)	Tăng (+), giảm (-)
a	Đo mưa (yêu cầu: hồ có cửa van điều tiết lũ/ hồ lớn có tràn tự do)		91(62/68)	91(62/68)	0
b	Đo mực nước (yêu cầu: tất cả các hồ)		46 (76/164)	46 (76/164)	0
8	Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước	Thường xuyên, trước lũ, sau lũ	100	100	0
9	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước; Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa; Kiểm định đột xuất.	20 (32/164)	35 (57/164)	15
10	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước (các hồ nâng cấp, sửa chữa gần đây)		21 (34/164)	36 (59/164)	15
11	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: 04/9/2020; Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do: 04/9/2021			
a	Hệ thống giám sát vận hành (Thiết bị kết nối số liệu quan trắc KTTVCD), camera, phần mềm hỗ trợ điều hành). Yêu cầu: (các hồ chứa có cửa van điều tiết lũ)		9 (3/33)	33 (11/33)	24
b	Thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập. Yêu cầu: (hồ chứa có cửa van điều tiết lũ, hồ lớn có tràn tự do)		6 (4/68)	6 (4/68)	0
12	Cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Thực hiện đối với các hồ vừa trở lên	9 (9/99)	9 (9/99)	0
13	Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	Tất cả các hồ	01 (1/164)	01 (1/64)	0
14	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm.	100 (164/164)	100 (164/164)	0
15	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm.	04 (7/164)	07 (11/164)	3
16	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Trước 04/9/2021; Xây dựng và cập nhật hàng năm.	1 (2/164)	1 (2/164)	0

(Chi tiết kết quả từng hồ theo Phụ lục I)

2. Hồ chứa thủy điện

2.1. Công tác tham mưu, đề xuất

Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương và UBND tỉnh, Sở Công Thương đã có Công văn hướng dẫn chủ đầu tư các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản:

- Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Danh mục đập, hồ chứa thủy điện lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương và đã thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Định.

(Chi tiết từng hồ theo Phụ lục Ia)

2.2. Tình hình thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 hồ chứa thủy điện, trong đó có 03 hồ tràn xả lũ hình thức tràn tự do, 02 hồ tràn xả lũ có cửa.

Các chủ đầu tư công trình thủy điện đã chấp hành đúng các quy định ngay từ giai đoạn xây dựng đến giai đoạn khai thác sử dụng. Đối với các công trình thủy điện đã vận hành phát điện lâu năm, các chủ đầu tư cũng đã điều chỉnh và bổ sung một số nội dung cho phù hợp theo quy định hiện hành như: Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định; Lắp đặt thêm các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, camera giám sát mực nước; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó thiên tai và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; Xây dựng bản đồ ngập lụt; Lưu trữ hồ sơ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia đập, hồ chứa thủy điện của Bộ Công Thương;... Các nội dung theo quy định pháp luật về quản lý an toàn đập đã thực hiện đạt 100%.

- Kết quả thực hiện như Phụ lục IIa kèm theo.

II. Những thuận lợi khó khăn, vướng mắc

1. Thuận lợi

Việc ban hành Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ trong thời gian qua đã phân định được nhiệm vụ và các nội dung cần thực hiện của các cơ quan chức năng, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi/thủy điện trong việc tổ chức thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước nhằm đảm bảo công trình vận hành an toàn và hiệu quả; góp phần phát huy hiệu quả trong khai thác tổng hợp đập, hồ chứa phục vụ đa mục tiêu để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn

- Trước khi Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành, phần lớn các công trình do địa phương quản lý (Công ty TNHH Khai thác công

trình thủy lợi quản lý 15 hồ chứa lớn) được xây dựng từ lâu, công tác duy tu, bảo dưỡng chưa được chú trọng, nhân lực quản lý không đủ điều kiện về năng lực nên nhiều công trình xuống cấp; hiện nay nhiều công trình không còn hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ tài chính.

- Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Theo quy định các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác. Tuy nhiên thực tế các năm gần đây kinh phí từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi rất hạn hẹp, các công trình đầu mối của hồ chứa, hệ thống kênh tưới hư hỏng. Đặc biệt đối với các công trình thủy lợi giao cho địa phương (cấp huyện chủ sở hữu), thì thực tế việc huy động nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi nguồn kinh phí để thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập khá lớn, do đó khó khăn cho các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

- Nhân lực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn hồ chứa ở cấp huyện, xã thiếu nên năng lực quản lý còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng theo quy định.

III. Kiến nghị, đề xuất bổ sung Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018

- Đề nghị quy định thẩm quyền về thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.

- Quy định cụ thể hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa (bao gồm các tài liệu gì, được lưu trữ như thế nào mới được xem là có hệ thống cơ sở dữ liệu).

- Quy định cụ thể thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du đập (bao gồm những thiết bị gì).

- Quy định thẩm quyền về thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai.

(Chi tiết kiến nghị theo Phụ lục II)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thủy lợi;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, CT, KH và ĐT, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cty TNHH KTCTTL;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC THỦY LỢI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên hồ	Địa điểm	Đăng ký an toàn đập		Quy trình VH hồ chứa được phê duyệt		Quy trình VH cửa van được phê duyệt		Quy trình bảo trì		Lập, Lưu trữ hồ sơ		Thiết bị quan trắc công trình		Lắp đặt t. bị và quan trắc KTTVCD				Báo cáo hiện trạng		Kiểm định an toàn		Hệ thống OS.VH (thiết bị kết nối số liệu OTKTTVCDs)		Thiết bị t.tin, cảnh báo AT đập, hạ du		Phương án cấm mốc bảo vệ phê duyệt		Phương án bảo vệ đập		Phương án ứng phó khẩn cấp		Hệ thống cơ sở dữ liệu	
			T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	Đo Mưa	quy định	Đo MN	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định
A	Hồ chứa nước lớn																																	
1	Trong Thượng	An Lão	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						x		x		x		x		
2	Sông Vồ	An Lão	x	x	x	x				x	x	x	x		x	x	x	x	x	x						x		x		x		x		
3	Đồng Mít	An Lão	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
4	An Đổ	Hoài Nhơn	x	x		x				x		x		x	lấn cận	x	x	x	x	x						x		x		x		x		
5	Cần Hậu	Hoài Nhơn	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x	x	x		x		x		x	
6	Mỹ Bình	Hoài Nhơn	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
7	Hồ Giang	Hoài Nhơn	x	x		x		x		x	x	x	x		x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
8	Hóc Cau	Hoài Nhơn	x	x		x				x	x	x		x	x	x	x	x	x	x					x		x		x	x	x		x	
9	Vân Khánh Đức	Hoài Nhơn	x	x		x				x	x	x		x	lấn cận	x		x	x	x					x		x		x		x		x	
10	Cây Khế	Hoài Nhơn	x	x		x		x		x		x		x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
11	Phủ Thuận (Hóc Sầu)	Hoài Ân	x	x		x				x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		
12	Vạn Hội	Hoài Ân	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x	x	x		x		x		x	
13	Mỹ Đức	Hoài Ân	x	x		x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		x	x	x		x	
14	Thạch Khê	Hoài Ân	x	x		x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
15	An Đôn	Hoài Ân	x	x		x		x		x	x	x	x		x	lấn cận	x		x	x	x	x	x		x		x		x	x	x		x	
16	Đá Bàn	Hoài Ân	x	x		x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x		x		x	x	x		x
17	Phủ Hà	Phủ Mỹ	x	x		x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						x		x		x		x		x
18	Hội Khánh	Phủ Mỹ	x	x		x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
19	Vạn Định	Phủ Mỹ	x	x		x		x		x	x	x	x		x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
20	Cây Sung	Phủ Mỹ	x	x		x		x		x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x				x		x		x		x		x	
21	An Tường	Phủ Mỹ	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x		x		x	x	x		x
22	Diềm Tiêu	Phủ Mỹ	x	x		x					x	x	x	x		x	x	x	x	x						x		x		x		x		x
23	Trình Văn	Phủ Mỹ	x	x	x	x				x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
24	Trung Sơn	Phủ Mỹ	x	x		x		x			x		x		x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
25	Đại Sơn	Phủ Mỹ	x	x		x					x		x		x		x		x	x						x		x		x		x		x
26	Chí Hòa 2	Phủ Mỹ	x	x		x		x			x		x		x	x	x		x	x	x					x		x		x		x		x
27	Hóc Nhan	Phủ Mỹ	x	x		x					x	x	x		x	x	x	x	x	x	x					x		x		x	x	x		x
28	Hồ Củng (Suối Củng)	Phủ Mỹ	x	x		x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
29	Suối Sô	Phủ Mỹ	x	x		x		x			x		x		x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
30	Chòi Hiền	Phủ Mỹ	x	x		x		x				x		x		x		x	x	x	x					x		x		x		x		x
31	Hóc Mít	Phủ Mỹ	x	x		x					x		x		x	x	x	x	x	x						x		x		x		x		x
32	Đập Lồi	Phủ Mỹ	x	x		x		x			x		x		x		x	x	x	x						x		x		x		x		x
33	Tây Dâu	Phủ Mỹ	x	x		x					x		x		x	x	x	x	x	x						x		x		x		x		x
34	Núi Miếu	Phủ Mỹ	x	x		x					x	x	x	x		x	x	x	x	x	x					x		x		x	x	x		x
35	Đá Bàn	Phủ Mỹ	x	x		x					x		x		x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
36	Hóc Hòm (thủy sản)	Phủ Mỹ	x	x		x		x			x		x		x		x	x	x							x		x		x		x		x
37	Suối Chay	Phủ Cát	x	x		x					x		x		x	x	x	x	x	x						x		x		x	x	x		x
38	Tướng Sơn	Phủ Cát	x	x		x		x			x		x		x	lấn cận	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
39	Mỹ Thuận	Phủ Cát	x	x		x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
40	Tam Sơn	Phủ Cát	x	x		x					x		x		x	lấn cận	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x
41	Suối Tre	Phủ Cát	x	x		x					x		x		x	x	x	x	x	x						x		x		x		x		x
42	Hóc Cau	Phủ Cát	x	x		x					x		x		x		x		x	x						x		x		x		x		x

TT	Tên hồ	Địa điểm	Đăng ký an toàn đập		Quy trình VH hồ chứa được phê duyệt		Quy trình VH cửa van được phê duyệt		Quy trình bảo trì		Lập, Lưu trữ hồ sơ		Thiết bị quan trắc công trình		Lắp đặt t. bị và quan trắc KTTVCD				Bảo cáo hiện trạng		Kiểm định an toàn		Hệ thống GSV VH (thiết bị kết nối số liệu OTKTTVCD/Cs)		Thiết bị t.tin, cảnh báo AT đập, hạ du		Phương án cấm mốc bảo vệ phê duyệt		Phương án bảo vệ đập		Phương án ứng phó khẩn cấp		Hệ thống cơ sở dữ liệu			
			T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	Đo Mua	quy định	Đo MN	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định		
43	Bờ Sẻ	Phù Cát	x	x		x		x		x		x		x	x	x		x	x	x		x		x		x		x		x		x		x		
44	Thạch Bàn	Phù Cát	x	x		x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x		x	
45	Hội Sơn	Phù Cát	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x		x		x		x
46	Chánh Hưng	Phù Cát	x	x		x				x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x				x		x		x		x		x		x
47	Tân Thắng	Phù Cát	x	x		x				x	x	x		x		x	x	x	x	x		x				x		x		x		x		x		x
48	Hồ Xoài	Phù Cát	x	x		x		x		x		x		x	x	x	x	x	x	x		x		x		x		x		x		x		x		x
49	Phú Đông (Hóc Xeo)	Phù Cát	x	x		x		x		x	x	x		x	x	x	x	x	x		x		x			x		x		x		x		x		x
50	Núi Một	An Nhơn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
51	Cây Đa	Tuy Phước	x	x		x				x	x	x		x	x	x	x	x	x		x					x		x		x		x		x		x
52	Cây Thích	Tuy Phước	x	x		x				x	x	x		x		x		x	x	x	x	x				x		x		x		x		x		x
53	Hòn Gà	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x		x		x	x	x		x				x		x		x		x		x		x
54	Thuận Ninh	Tây Sơn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x		x
55	Định Bình	Vĩnh Thạnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
56	Hòn Lấp	Vĩnh Thanh	x	x		x		x		x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x			x	x	x		x		x		x		x
57	Hà Nhe	Vĩnh Thanh	x	x		x		x		x		x		x	x	x	x	x	x		x	x	x			x	x	x		x		x		x		x
58	Tà Niêng	Vĩnh Thanh	x	x		x		x		x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x	x	x		x		x		x		x
59	Quang Hiến	Vân Canh	x	x		x				x	x	x		x	x	x	x	x	x		x					x		x		x	x	x		x		x
60	Suối Đuốc	Vân Canh	x	x		x		x		x	x	x		x	x	x	x	x	x		x			x		x	x	x		x		x		x		x
61	Ông Lành	Vân Canh	x	x	x	x				x	x	x		x	x	x	x	x	x		x					x	x	x		x		x		x		x
62	Long Mỹ	Quy Nhơn	x	x		x				x	x	x		x	x	x	x	x	x		x					x	x	x		x		x		x		x
B Hồ chứa nước vừa																																				
1	Hưng Long	An Lão	x	x	x	x			x	x	x	x		x	x		x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
2	Hóc Tranh	An Lão	x	x		x				x	x	x		x	x		x	x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
3	Hóc Quần	Hoài Nhơn	x	x		x					x		x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
4	Đồng Tranh	Hoài Nhơn	x	x		x					x	x	x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
5	Thiết Đỉnh	Hoài Nhơn	x	x		x				x	x	x	x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
6	Phú Thạnh	Hoài Nhơn	x	x		x					x	x	x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
7	Cự Lễ	Hoài Nhơn	x	x		x		x		x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x		x		x		x		x
8	Ông Trí	Hoài Nhơn	x	x		x					x		x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
9	Giao Hội	Hoài Nhơn	x	x		x				x	x	x	x		x			x	x	x	x	x	x				x		x		x		x		x	
10	Hội Long	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
11	Kim Sơn	Hoài Ân	x	x		x		x		x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x		x		x		x	
12	Đồng Quang	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
13	Hóc Háo	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
14	Hóc Cau	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
15	Hóc Kỳ	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
16	Phú Hữu (Suối Rùn)	Hoài Ân	x	x	x	x				x	x	x	x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
17	Phú Khương	Hoài Ân	x	x		x				x	x	x	x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
18	Hóc Sim	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x	x			x	x	x	x	x				x		x		x		x		x	
19	Hồ Chuối	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
20	Hóc Cù	Hoài Ân	x	x		x					x		x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
21	Hóc Mỹ	Hoài Ân	x	x		x					x	x	x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
22	Hóc Tài	Hoài Ân	x	x		x					x	x	x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
23	Nhà Hố	Phù Mỹ	x	x		x					x		x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
24	Hóc Môn	Phù Mỹ	x	x		x					x	x	x		x			x	x	x		x					x		x		x		x		x	
25	Hóc Mần	Phù Mỹ	x	x		x					x		x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	
26	Chánh Thuận	Phù Mỹ	x	x		x					x	x	x		x			x	x	x	x	x					x		x		x		x		x	

TT	Tên hồ	Địa điểm	Đăng ký an toàn đập		Quy trình VH hồ chứa được phê duyệt		Quy trình VH cửa van được phê duyệt		Quy trình bảo trì		Lập, Lưu trữ hồ sơ		Thiết bị quan trắc công trình		Lắp đặt t. bị và quan trắc KTTVCD				Bảo cáo hiện trạng		Kiểm định an toàn		Hệ thống GSVH (thiết bị kết nối số liệu OTKTTVCD/Cs)		Thiết bị t.tin, cảnh báo AT đập, hạ du		Phương án cấm mốc bảo vệ phê duyệt		Phương án bảo vệ đập		Phương án ứng phó khẩn cấp		Hệ thống cơ sở dữ liệu			
			T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	Đo Mua	quy định	Đo MN	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định		
27	Sân Bay	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x						x		x		x		x		
28	Cửa Khẩu	Phù Cát	x	x		x				x	x	x		x			x	x	x	x		x						x		x		x		x		
29	Mương Chuông (Chánh Nhon)	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x							x		x		x		x	
30	Ông Huy (Hóc Huy)	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x							x		x		x		x	
31	Đá Vàng	Tuy Phước	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x							x		x		x		x	
32	Bà Thiện	Vân Canh	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x							x		x		x		x	
33	Suối Mây	Vân Canh	x	x	x	x			x	x	x	x		x			x	x	x	x	x	x							x		x		x		x	
34	Hóc Đèo	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x							x		x		x		x	
35	Thủ Thiện	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x							x		x		x		x	
36	Đồng Quy	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x							x		x		x		x	
37	Nước ngọt Nhon Châu	Quy Nhơn	x	x		x				x	x	x	x	x				x	x	x	x	x							x		x		x		x	
C Hồ chứa nước nhỏ																																				
1	Đèo Cạnh	An Lão	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x								x		x		x		
2	Hóc Dài	Hoài Nhơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x								x		x		x		
3	Lông Bong	Hoài Nhơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x		
4	Suối Mới	Hoài Nhơn	x	x		x		x		x	x	x		x			x	x	x	x		x								x		x		x		
5	Bờ Tích Xuân Sơn	Hoài Ân	x	x		x				x	x	x		x				x	x	x		x									x		x		x	
6	Bè Né	Hoài Ân	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x								x		x		x		
7	Cây Điều	Hoài Ân	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x									x		x		x	
8	Đập Chúa	Hoài Ân	x	x		x				x	x	x		x				x	x	x	x	x									x		x		x	
9	Hóc Lách	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
10	Hoà Ninh	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
11	Hố Tranh	Phù Mỹ	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x			x	x	x	x	x									x		x		x	
12	Đập Ký	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
13	Đội 10	Phù Mỹ	x	x		x		x		x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
14	Đồng Dụ	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x									x		x		x	
15	Đại Thuận	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
16	Đập Phổ (Hoà Nghĩa)	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
17	Chí Hòa 1	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
18	Giàn Tranh	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x									x		x		x	
19	Đập Quang (Phước Thọ)	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x										x		x		x
20	Gò Miếu	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
21	Ông Rổng	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
22	Hải Lương	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
23	Hóc Sinh	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
24	Núi Giầu	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
25	Hóc Quảng	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
26	Cây Me	Phù Mỹ	x	x	x	x				x	x	x		x	x			x	x	x	x	x									x		x		x	
27	Thuận An	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
28	Bầu Bạ	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	
29	Dốc Đá	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x									x		x		x	
30	Hóc Xoài	Phù Mỹ	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x									x		x		x	
31	Hóc Lách (hồ thủy sản)	Phù Mỹ	x	x		x				x	x	x		x				x	x	x		x									x		x		x	
32	Đồng Đèo 2 (hồ thủy sản)	Phù Mỹ	x	x		x				x	x	x		x				x	x	x	x	x									x		x		x	
33	Tân Lệ	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x									x		x		x	

TT	Tên hồ	Địa điểm	Đăng ký an toàn đập		Quy trình VH hồ chứa được phê duyệt		Quy trình VH cửa van được phê duyệt		Quy trình bảo trì		Lập, Lưu trữ hồ sơ		Thiết bị quan trắc công trình		Lắp đặt t. bị và quan trắc KTTVCD				Bảo cáo hiện trạng		Kiểm định an toàn		Hệ thống GSVN (thiết bị kết nối số liệu KTTVCD/Cs)		Thiết bị t.tin, cảnh báo AT đập, hạ du		Phương án cấm mốc bảo vệ phê duyệt		Phương án bảo vệ đập		Phương án ứng phó khẩn cấp		Hệ thống cơ sở dữ liệu	
			T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	Đo Mưa	quy định	Đo MN	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định
34	Hóc Sanh	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
35	Hóc Ôi	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
36	Hóc Chợ	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
37	Đại Ân (Hố Dối)	Phù Cát	x	x		x				x		x		x		x		x	x	x		x								x		x		x
38	Mu Rùa	Phù Cát	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
39	Đá Bàn	Phù Cát	x	x		x				x	x	x		x				x	x	x		x								x		x		x
40	Hóc Ké (Cây Ké)	Tuy Phước	x	x		x		x		x	x	x		x		x	x	x	x	x		x		x		x				x		x		x
41	Ông Vĩ	Vinh Thanh	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
42	Bàu Làng	Vinh Thanh	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
43	Bàu Trung	Vinh Thanh	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
44	Làng Trôi	Vân Canh	x	x		x				x		x		x		x		x	x	x		x								x		x		x
45	Suối Cầu	Vân Canh	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x								x		x		x
46	Nam Hương	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
47	Hải Nam	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x								x		x		x
48	Lỗ Môn	Tây Sơn	x	x		x				x	x	x		x	x		x	x	x	x	x	x								x		x		x
49	Bàu Dài	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
50	Hóc Lách	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
51	Hoà Mỹ	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
52	Trưởng Ôi	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
53	Lỗ Ôi	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
54	Rộc Đàng	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
55	Hóc Thánh	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x	x	x								x		x		x
56	Hóc Rộng	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
57	Cây Sung	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
58	Bàu Làng	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
59	Bàu Sen	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
60	Đập Làng	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
61	Bàu Năng	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
62	Thủy Dê	Tây Sơn	x	x		x		x		x		x		x		x		x	x	x		x		x		x				x		x		x
63	Đồng Đo	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
64	Hóc Bông	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
65	Ông Chánh	Tây Sơn	x	x		x				x		x		x				x	x	x		x								x		x		x
164	Tổng cộng		164	164	18	164	8	33	33	164	73	164	22	164	62	68	76	164	164	164	57	164	11	33	4	68	9	99	1	164	11	164	2	164

Phụ lục Ia

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

[illegible]

Phụ lục II
ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VIỆC THỰC HIỆN; BIỆN PHÁP THÁO GỖ VƯỚNG MẮC VÀ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP NGÀY 04/9/2018
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG					
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	X				
2	Điều 2. Giải thích từ ngữ	Khoản 9 Điều 2. Giải thích từ ngữ: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị	9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa	Điều 2. Giải thích từ ngữ	Khoản 9 Điều 2. Giải thích từ ngữ: 9. Vùng hạ du

¹ Đề nghị ghi đầy đủ nội dung điểm, khoản, điều.

² Đề nghị in đậm, nghiêng đối với những nội dung sửa đổi, bổ sung.

³ Đề nghị ghi rõ cơ sở pháp lý tại điểm, khoản, mục của Thông tư, Nghị định, Luật hiện hành hoặc nêu rõ lý do, căn cứ (thực tiễn,...) để điều chỉnh, bổ sung.

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
		ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	vỡ đập. Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.	trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....		đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.
3	Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa nước	X				
4	Điều 4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	X				
B	VỀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG					
1	Điều 5. Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng	X				

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
	đập, hồ chứa nước					
2	Điều 6. Nội dung phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công	X				
3	Điều 7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công	X				
4	Điều 8. Kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước	X				

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
5	Điều 9. Lưu trữ hồ sơ	X				
C	VỀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN KHAI THÁC					
1	Điều 10. Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	X				
2	Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa nước	X				
3	Điều 12. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa	X				

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
	nước					
4	Điều 13. Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước	X				
5	Điều 14. Quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	X				
6	Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	X				
7	Điều 16. Kiểm tra đập, hồ chứa nước	X				
8	Điều 17. Trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn	X				

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
	đập, hồ chứa nước trước mùa mưa hằng năm					
9	Điều 18. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	X				
10	Điều 19. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	X				
11	Điều 20. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và lắp đặt hệ thống giám sát		Chưa quy định rõ thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du, bao gồm những thiết bị gì	Đề nghị quy định rõ thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du, bao gồm những thiết bị gì		

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
	vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập					
12	Điều 21. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	X				
13	Điều 22. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép	X				
14	Điều 23. Bảo vệ đập, hồ chứa nước		Chưa quy định thẩm quyền thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa	Cần quy định cụ thể		Điều 23 Nghị định 114
15	Điều 24. Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo	X				

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
	vệ đập thủy điện					
16	Điều 25. Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp		Chưa quy định thẩm quyền về thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai	Cần quy định cụ thể		
17	Điều 26. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	X				
18	Điều 27. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập	X				
19	Điều 28. Cứu hộ đập, hồ chứa nước	X				
20	Điều 29. Hệ thống cơ sở dữ	X	Chưa quy định rõ hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ	Cần quy định cụ thể tài liệu lưu trữ và lưu trữ		

TT	Quy định tại Nghị định	Quy định tại nghị định phù hợp trong tổ chức thực hiện	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện) ¹	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung Nghị định sau điều chỉnh, bổ sung (nếu có đề xuất) ²	Cơ sở đề xuất ³
	liệu về đập, hồ chứa nước		chứa: các tài liệu lưu trữ, việc lưu trữ như thế nào được xem là có cơ sở dữ liệu	như thế nào		
21	Điều 30. Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	X				
C	QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM THI HÀNH					
1	Điều 31. Trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ	X				
2	Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X				